TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:12/2018/HSST
Ngày 06/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Minh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đệ

2. Ông Dương Xuân Thìn

- Thư ký phiên toà: Thịnh Quang Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tám – Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/TLST – HS ngày 17/01/2018; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Bá Q, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/ nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Bá D; con bà Lê Thị T; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam từ ngày 07/12/2017 (có mặt).

2. Người bị hại:

2.1 Bà Lê Thị T, sinh năm 1966(có mặt);
2.2 Chị Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm1992(có mặt);

Đều trú tại: Thôn X, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lê Thị T (sinh năm 1966; HKTT: Thôn X, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội) kết hôn với ông Lê Bá D (sinh năm 1963), quá trình chung sống sinh được 02 người con trai là bị can Lê Bá Q và anh Lê Bá T2 (sinh năm 1988; trú tại Thôn X, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội). Năm 2013 bà T và ông D ly hôn, bà T sống cùng nhà với Lê Bá T2, ông D sống cùng Lê Bá Q ở khác tại Thôn X, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Khoảng 18h50' ngày 20/6/2017, bà T đang ngồi bế cháu trong phòng ngủ thì Lê Bá Q từ cổng đi vào phòng bà T nói "Xin ít tiền để đi vào Sài Gòn". Bà T nói "không có", Q nói "tiền ở trong tủ kia kìa" rồi đi đến tủ quần áo của bà T lục soát nhưng tủ khóa. Q lấy một con dao nhỏ (loại dao gọt hoa quả) trên bàn trang điểm trong phòng ngủ của bà T cậy khóa ngăn tủ trên cùng bên trái, lục soát 02 ví cầm tay của bà T, thấy không có tiền Q vứt xuống nền nhà. Nhìn thấy chiếc điện thoại Samsung J5, màu đen, sim số thuê bao 01258420066, số Imei: 355080084284450 (của bà T) đang cắm sạc đặt trên giường Q đi đến cầm chiếc điện thoại bằng tay trái, bà T giơ tay phải giằng lại điện thoại. Q cầm dao bên tay phải giơ chỉ về phía mặt bà T đe dọa: "tôi giết bà, tôi giết bà". Bà T sợ hãi lùi lại, dựa lưng vào tường và nói "mày giết thì giết đi", Q nói "tôi mất hết rồi, chẳng còn gì cả", bà T sợ hãi chạy ra ngoài kêu cứu. Q đi ra phòng khách tìm chìa khóa xe máy Honda Lead, BKS: 29S1 – 111.98 của bà T, gặp chị Nguyễn Thị Phương T1 (vợ anh T2) từ phòng tắm đi ra, Q cầm dao bên tay phải chỉ vào mặt chị T1 đe dọa "chìa khóa xe máy của mẹ đâu ". Chị T1 sợ hãi nói: "em không biết" rồi lùi về phía cửa phòng ngủ của bà T. Q tìm và lấy được chìa khóa xe máy Honda Lead, BKS: 29S1 – 111.98 trên nóc tủ tivi rồi lấy luôn chiếc điện thoại Iphone 5 của chị T1 màu trắng, sim số thuê bao 01232851766, số Imei: 013738002390177 đang cắm sạc trên ghế phòng khách cho vào túi quần đang mặc. Q cầm chìa khóa đi ra vị trí chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29S1 – 111.98 dựng tại sân.

Bà T chạy qua nhà chị Nguyễn Thị Ánh T3 (hàng xóm với bà T) nhờ báo công an rồi đến nhà anh Lê Văn N (tức T4), vợ là Lê Thị Thu H kêu cứu "ông T4, bà H đâu rồi thằng Q nó dí dao vào cổ tôi định giết tôi, bà H sang khóa cổng vào không thằng Q nó lấy hết đồ của tôi". Chị T3 đi vào sân nhà bà T thấy Q đang cầm dao đứng ở cửa nhà còn chị T1 đứng cách khoảng 02 mét không dám nói gì, chị T3 hỏi Q "Quân ơi, mày định làm gì ", Q trả lời "cháu đang muốn giết người" rồi nổ máy xe đi về hướng UBND xã T. Quá trình điều tra Lê Bá Q bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã đối với Lê Bá Q về hành vi Cướp tài sản.

Cơ quan điều tra thu giữ của bà Lê Thị T 01 vỏ hộp điện thoại Samsung J5 prime; 01 ví cầm tay giả da màu xám, kích thước (10x20) cm; 01 ví cầm tay giả da màu trắng, kích thước (10x20) cm; 01 con dao dài 21cm (loại dao gọt hoa quả, chuôi bằng nhựa màu vàng); thu giữ của chị Nguyễn Thị Phương T1: 01 điện thoại Iphone 5, màu trắng, sim số thuê bao 01232851766, số Imei: 013738002390177.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: chiếc điện thoại Samsung J5, màu đen, sim số thuê bao 01258420066, số Imei: 355080084284450 trị giá 2.050.000 đồng; chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29S1 – 111.98, SK: 639655, SM: 0643048 trị giá 24.000.000 đồng; chiếc điện thoại Iphone 5, màu trắng, sim số thuê bao 01232851766, số Imei: 013738002390177 trị giá 2.550.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Q chiếm đoạt là 28.600.000 đồng.

Ngày 07/12/2017, Công an huyện Đ bắt giữ Q tại phường L, Quận T, TP Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, bị can Q khai nhận hành vi đe dọa, chiếm đoạt tài sản của bà T và chị T1 phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Đối với chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29S1 – 111.98, SK: 639655, SM: 0643048 và điện thoại Samsung J5, màu đen, sim số thuê bao 01258420066, số Imei: 355080084284450, Q khai cầm cố cho 01 hiệu cầm đồ trong nội thành Hà

Nội được 4.200.000 đồng (xe máy cầm cố với giá 3.000.000đ, điện thoại cầm cố với giá 1.200.000đ), Q đã hủy giấy tờ cầm cố và không nhớ địa chỉ hiệu cầm đồ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và thu giữ vật chứng.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 5, màu trắng, số Imei: 013738002390177, sim số thuê bao 01232851766, Q khai đã tháo sim bỏ vứt đi trong quá trình bỏ trốn, không nhớ địa điểm vứt. Ngày 15/10/2017, Q gửi trả lại chiếc điện thoại cho chị T1 qua đường bưu điện nhằm khắc phục hậu quả do mình gây ra. Chị T1 đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho Cơ quan điều tra để làm căn cứ xử lý đối với Q. Ngày 22/12/2017, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị T1.

Đối với 01 vỏ hộp điện thoại Samsung J5 prime; 01 ví cầm tay giả da màu xám, kích thước (10x20) cm; 01 ví cầm tay giả da màu trắng, kích thước (10x20) cm là tài sản của bà Lê Thị T. Ngày 22/12/2017, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho bà T.

Bà Lê Thị T và chị Nguyễn Thị Phương T1 đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu Q phải bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 03/CT.VKS ngày 15/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Bá Q về tội "Cướp tài sản" theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác".

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Bá Q theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng

xét xử: Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Bá Q từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gọt hoa quả.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; người bị hại đều không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 18h50’ ngày 20/6/2017, tại nhà bà Lê Thị T ở Thôn X, xã T, huyện Đ, Hà Nội Lê Bá Q có hành vi dùng dao đe dọa chiếm đoạt của bà T chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Lead BKS: 29S1 – 111.98, 01 điện thoại di động Samsung J5; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Phương T1 01 điện thoại di động Iphone5. Tổng trị giá tài sản bị cáo Q chiếm đoạt của bà T và chị T1 là 28.6000.000đ**.**

Hành vi của bị cáo Lê Bá Q đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần hình

phạt cho bị cáo (được áp dụng tại Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự). do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ do đó cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nữa mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 133 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng, Cơ quan công an thu giữ 01 dao gọt hoa quả không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về phần dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại đều quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá Q phạm tội "Cướp tài sản" .

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 133; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Bá Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

Áp dụng Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 21 cm *(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 01năm 2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ).*

+ Buộc bị cáo Lê Bá Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bị hại đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ.
- Công an Đ.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Ngô Minh Cường